

PHÂN CÔNG VÀ PHỐI HỢP GIỮA QUỐC HỘI VÀ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TRONG VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN TƯ PHÁP TẠI VIỆT NAM

VŨ LÊ HẢI GIANG

Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật Tp. HCM
Faculty of Administrative Law – State, Ho Chi Minh City University of Law
Email: vlhgiang@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN TÚ ANH

Phòng Thanh tra – Pháp chế, Trường Đại học Luật Tp. HCM
Inspection and Legal Compliance Department, Ho Chi Minh City University of Law
Email: ntanh@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN SƠN LÂM

Giám đốc Công ty Luật hợp danh Nam Trí Việt
Director of Nam Tri Viet Law Firm
Email: namtriviet@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết phân tích sự thống nhất, phân công và phối hợp giữa lập pháp và tư pháp trong việc thực hiện quyền tư pháp tại Việt Nam hiện nay. Bài viết cũng đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện mối quan hệ này theo hướng phù hợp với công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: quyền lực nhà nước, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, quyền tư pháp

Abstract

The article analyzes the unity, delegation and coordination between the legislature and the judiciary in the implementation of judicial power in Vietnam. The authors this research also propose recommendations to improve this relationship to be more consistent with the construction of a socialist rule-of-law state in Vietnam.

Keywords: state powers, National Assembly, People's Supreme Court, judicial power

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.274>

Ngày nhận bài: 15/01/2025

Ngày duyệt đăng: 25/5/2025

Chủ trương cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã và đang được Đảng và Nhà nước ta nhấn mạnh, trong đó có yêu cầu “xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân”.¹ Để đáp ứng yêu cầu đó, cần thiết phải nghiên cứu toàn diện mối quan hệ phân công và phối hợp giữa Quốc hội và TANDTC, đặc biệt là sự tác động, phối hợp của cơ quan lập pháp trong việc thực hiện quyền tư pháp.

Việc áp dụng nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa đã phát huy vai trò và sứ mệnh lịch sử trong thời kỳ chiến tranh và giai đoạn đất nước mới giải

1 Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

phóng, với yêu cầu phải bảo đảm cho quyền lực nhà nước tập trung, quyết định và thực thi quyền lực nhà nước nhanh chóng, thống nhất.² Tuy nhiên, trong thời kỳ đổi mới, nguyên tắc này đã không còn phù hợp để áp dụng triệt để tại nước ta hiện nay. Vì vậy, Hiến pháp 2013 đã quy định rõ: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (Điều 2). Cùng với đó là minh định rõ Quốc hội thực hiện quyền lập pháp (Điều 69), Chính phủ thực hiện quyền hành pháp (Điều 94), Tòa án nhân dân (TAND) thực hiện quyền tư pháp (Điều 102). Với quy định quyền lực nhà nước là thống nhất, Hiến pháp năm 2013 khẳng định Việt Nam không áp dụng nguyên tắc phân quyền mà cơ bản vẫn áp dụng nguyên tắc tập quyền. Mặt khác, việc ghi nhận sự tồn tại của các quyền lực nhà nước và phân định rõ cơ quan nào thực hiện quyền lực gì trong Hiến pháp cho thấy tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước ở nước ta đã có sự tiếp thu những hạt nhân hợp lý của nguyên tắc phân quyền.

Trên tinh thần đó, mối quan hệ phân công, phối hợp giữa Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) trong việc thực hiện quyền tư pháp là mối quan hệ đan xen, tác động qua lại chặt chẽ giữa hai cơ quan thực hiện quyền lực nhà nước trong việc thực hiện một quyền lực nhà nước cụ thể. Bên cạnh đó, mối quan hệ giữa Quốc hội và TANDTC trong việc thực hiện quyền tư pháp tại Việt Nam hiện nay không nằm ngoài sự lãnh đạo thống nhất về mọi mặt của Đảng, đặc biệt là các chủ trương về cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Các Nghị quyết số 08-NQ/TW năm 2002 về các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp, Nghị quyết 49-NQ/TW năm 2005 về chiến lược cải cách tư pháp, Nghị quyết 27-NQ/TW năm 2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã và đang đặt ra những yêu cầu đổi mới đối với tư pháp nói riêng và mối quan hệ giữa lập pháp và tư pháp nói chung trong giai đoạn mới. Đặc biệt, Nghị quyết 27-NQ/TW đã khẳng định và nhấn mạnh yêu cầu đối với tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước ta trong thời gian tới cần “hoàn thiện cơ chế thực thi quyền lực nhà nước, xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi cơ quan và mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực bên trong mỗi cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước”.

2 Trần Ngọc Đường, “Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp*, 2015, <https://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/ctv/news/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=7>, truy cập ngày 02/01/2025.

1. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất

“Quyền lực nhà nước là thống nhất” là “nguyên tắc của nguyên tắc” trong tổ chức quyền lực nhà nước ta hiện nay. Điều đó có nghĩa, dù tồn tại các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, quyền lực nhà nước không có sự phân lập thành các nhánh quyền lực độc lập và đối trọng lẫn nhau, mà phải được nhận thức trong một chỉnh thể thống nhất. Câu hỏi đặt ra là quyền lực nhà nước thống nhất ở đâu? Quan điểm phổ biến hiện nay cho rằng quyền lực nhà nước không thực sự thống nhất ở một cơ quan nhà nước, mà phải thống nhất ở Nhân dân. Cụ thể, “thống nhất quyền lực nhà nước được hiểu là toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, tập trung thống nhất ở Nhân dân chứ không phải tập trung ở Quốc hội. Quan niệm đó có ý nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực. Trước hết, điều đó chỉ ra rằng quyền lực nhà nước đầu là quyền lập pháp, hành pháp hay tư pháp đều có chung một nguồn gốc thống nhất là Nhân dân, đều do Nhân dân ủy quyền, giao quyền. Do vậy, nói quyền lực nhà nước là thống nhất trước tiên là sự thống nhất ở mục tiêu chính trị, nội dung chính trị của nhà nước”.³ Điều này phù hợp với chủ nghĩa lập hiến hiện đại trên thế giới. Nhân dân là chủ thể của quyền lập hiến, để rồi thông qua Hiến pháp, nhân dân phân công cho Quốc hội thực hiện quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, TAND thực hiện quyền tư pháp. Nguyên tắc này đòi hỏi sự phân công, phối hợp, và kiểm soát giữa các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp luôn phải đặt trong sự thống nhất của quyền lực nhà nước. Đó là sự thống nhất giữa các cơ quan nhà nước và cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện mục tiêu chung là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện như Điều 3 của Hiến pháp đã quy định.

Như vậy, mối quan hệ phân công, phối hợp giữa Quốc hội và TANDTC nói chung phải được đặt trong nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, không có sự phân lập, đối trọng về bản chất và mục tiêu chính trị giữa các nhánh quyền lực nhà nước. Đó là thiết kế cơ bản cho sự phân công rành mạch và phối hợp chặt chẽ giữa Quốc hội và TANDTC trong việc thực hiện quyền tư pháp tại nước ta hiện nay.

2. Sự phân công và phối hợp giữa Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao trong việc thực hiện quyền tư pháp

Phân công và phối hợp là hai phạm trù luôn đi đôi và thống nhất với nhau. Việc phân công và phối hợp giữa các cơ quan thực hiện quyền lực được hiểu là việc cùng nhìn về một mục tiêu của các bộ phận quyền lực nhà

3 Trần Ngọc Đường, *tldd*.

nước trong thực thi các quyết định chính trị.⁴ Sự phối hợp đòi hỏi các quyền lực phải được phân công rành mạch và ngược lại, sự phân công cần bao hàm cơ chế phối hợp chặt chẽ.

2.1. Phân công trong việc thực hiện quyền tư pháp tại Việt Nam hiện nay

Khác với sự phân chia quyền lực triệt để trong học thuyết phân quyền, phân công quyền lực nhà nước tại Việt Nam hiện nay được hiểu là để phân định nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Mục tiêu của phân công quyền lực không phải nhằm đối trọng quyền lực, mà là để Nhà nước hoạt động có hiệu lực và hiệu quả, quyền lực nhà nước ngày càng thực sự là quyền lực của Nhân dân, tính pháp quyền của nhà nước ngày càng thực sự là quyền lực của Nhân dân, tính pháp quyền của nhà nước ngày càng thực sự là quyền lực của Nhân dân.⁵ Khác biệt cơ bản giữa phân chia quyền lực và phân công quyền lực thể hiện ở hai điểm. Thứ nhất, về chủ thể nắm giữ quyền lực, trong học thuyết phân quyền, quyền lực nhà nước do các nhánh quyền lực, tức là các cơ quan nhà nước, đồng nhất với quyền lực nhà nước ấy. Trong khi đó, vấn đề phân công quyền lực theo Hiến pháp năm 2013 được hiểu rằng quyền lực nhà nước thống nhất và thuộc về nhân dân, các cơ quan nhà nước được nhân dân phân công để “thực hiện quyền”, chứ không tự “có quyền”. Thứ hai, về mục tiêu, phân chia quyền lực nhằm thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các nhánh quyền lực, còn mục tiêu của phân công quyền lực không chỉ đi đến kiểm soát quyền lực nhà nước mà còn nhằm phân định rạch ròi quyền hạn, nhiệm vụ và chuyên môn hóa công tác của các cơ quan nhà nước, từ đó làm cơ sở cho sự phối hợp thực hiện quyền lực nhà nước một cách thống nhất nhằm hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu chung của Nhà nước.

Một câu hỏi đặt ra là trong việc thực hiện của một quyền lực nhà nước cũng cần có sự phân công cho nhiều cơ quan hay không? Ví dụ như sự phân công giữa Quốc hội và Chính phủ trong việc thực hiện quyền lập pháp, sự phân công giữa Quốc hội và TAND trong việc thực hiện quyền tư pháp,... Nhóm tác giả cho rằng điều này không hợp lý, bởi đặt trong bối cảnh quyền lực nhà nước là thống nhất, việc thực hiện các quyền đã tất yếu có sự đan xen phức tạp, nếu phân công cho nhiều cơ quan cùng thực hiện một loại quyền lực nhà nước sẽ có nguy cơ chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ, quyền hạn, khó khăn trong việc xác định và giới hạn quyền lực, dễ dẫn đến tình trạng “cha chung không ai khóc”, khó quy kết trách nhiệm, và nguy cơ nhập nhằng giữa vấn đề phân công và phối hợp. Vì thế, sự phân công rành mạch

4 Đoàn Trường Thu, “Một số vấn đề cơ bản về phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước trong xây dựng nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí Cộng sản*, 2024, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/993102/mot-so-van-de-co-ban-ve-phan-cong%2C-phoi-hop-va-kiem-soat-quyen-luc-nha-nuoc-trong-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen.aspx>, truy cập ngày 03/12/2024.

5 Trần Ngọc Đường, *tldd*.

phải dựa trên những hạt nhân hợp lý của nguyên tắc phân quyền, tức là phải hiểu rằng một cơ quan thực hiện một loại quyền lực nhà nước nhất định, cụ thể. Để làm được điều ấy, cần làm rõ nội hàm của quyền tư pháp, hướng đến minh định cơ quan nào thực hiện quyền tư pháp.

Tại Việt Nam hiện nay còn nhiều quan điểm về nội hàm và cơ quan thực hiện quyền tư pháp. Trong đó có hai xu hướng chính nổi bật:

Quyền tư pháp nghĩa rộng được hiểu là hoạt động xét xử của tòa án và những hoạt động của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức khác trực tiếp liên quan đến hoạt động xét xử của tòa án. Với nhận thức như vậy, cơ quan tư pháp cũng được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm: TAND, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan điều tra, các cơ quan, tổ chức trợ giúp tư pháp như: luật sư, công chứng, giám định tư pháp... mà tòa án là trung tâm. Theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, các cơ quan tư pháp không chỉ là tòa án, mà còn bao gồm cả các viện kiểm sát, các cơ quan điều tra, các cơ quan thi hành án (dân sự/hình sự) và cả các thiết chế hỗ trợ tư pháp. Với quan điểm này thì hoạt động tư pháp vẫn được coi là hoạt động bảo vệ pháp luật, trong khi đó bảo vệ pháp luật cần được nhìn nhận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tổ chức, cá nhân khác. Cũng có quan điểm tách biệt quyền tư pháp và hoạt động tư pháp, cho rằng quyền tư pháp là quyền của Nhà nước phán xử các loại tranh chấp trong xã hội và quyền này chỉ do tòa án thực hiện, còn hoạt động tư pháp là mọi hoạt động đóng góp vào quá trình thực hiện quyền tư pháp của tòa án như hoạt động thi hành án dân sự, hoạt động kiểm sát, hoạt động điều tra,...⁶

Quyền tư pháp theo nghĩa hẹp được hiểu là “một lĩnh vực quyền lực nhà nước, được thực hiện thông qua hoạt động phân xử và phán xét tính đúng đắn, tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định pháp luật khi có sự tranh chấp về các quyền và lợi ích giữa các chủ thể pháp luật”⁷, hay “xét xử các hành vi vi phạm hiến pháp, vi phạm pháp luật từ phía công dân và các cơ quan nhà nước; bảo vệ pháp luật, công lý, tự do của công dân và trật tự an toàn xã hội”⁸. Theo đó quyền tư pháp được hiểu là quyền xét xử và được thực hiện bởi TAND.

Đến năm 2024, Điều 3 Luật Tổ chức TAND đã minh định quyền tư pháp gồm hai nội dung: *Một là*, quyền xét xử, quyết định về các tranh chấp, vi phạm pháp luật, về những vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật. Như vậy, quyền tư pháp thể hiện trước hết ở quyền xét xử, định đoạt tính đúng đắn

6 Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư Pháp, 2019, tr. 496.

7 Nguyễn Đăng Dung, *Thế chế Tư pháp trong Nhà nước pháp quyền*, Nxb. Tư pháp, 2005, tr. 11.

8 Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Tất Viễn, *Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2008, tr. 60.

trong các tranh chấp, các vi phạm pháp luật và các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo luật định. Quyền này được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của TAND gồm: (i) xét xử, giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự (gồm vụ án dân sự và việc dân sự), vụ việc phá sản và vụ án, vụ việc khác theo quy định của pháp luật; (ii) giải quyết, xét xử vi phạm hành chính theo quy định của luật; (iii) quyết định những vấn đề liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của luật. *Hai là*, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử. Nội dung này được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của TAND gồm: (i) giải thích áp dụng pháp luật trong xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc; (ii) tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; (iii) phát triển án lệ.

Như vậy, nội hàm của quyền tư pháp theo Điều 3 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2024 không được hiểu theo nghĩa hẹp là chỉ gồm quyền xét xử, mà bao gồm quyền xét xử là hạt nhân trung tâm và các quyền hạn liên quan đến việc bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử là quyền phái sinh và xoay quanh quyền xét xử của Tòa án nhân dân. Quan niệm như vậy đã rất gần với cách hiểu của thế giới về quyền tư pháp.⁹

Với cách hiểu về quyền tư pháp như vậy, cơ quan thực hiện quyền tư pháp phải là TAND – cơ quan duy nhất có chức năng xét xử. Hiến pháp năm 2013 không quy định TAND là cơ quan duy nhất thực hiện quyền tư pháp vì quy trình tố tụng bao giờ cũng phải có sự tham gia của các cơ quan tư pháp như cơ quan điều tra, cơ quan công tố, và các cơ quan, tổ chức trợ giúp tư pháp như: luật sư, công chứng, giám định tư pháp... Nhưng, như đã phân tích ở trên, yêu cầu của phân công, phân nhiệm là phải rõ ràng, minh định, rạch ròi cơ quan thực hiện quyền lực nhà nước, là trung tâm của quyền lực ấy, là địa chỉ để nhân dân giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện quyền lực mà nhân dân trao cho nhà nước. Vì thế quyền tư pháp không thể cùng được thực hiện bởi tất cả cơ quan tư pháp, mà chỉ trao cho cơ quan xét xử thực hiện bởi hoạt động xét xử luôn là trung tâm của mọi quy trình tố tụng.

Nếu quyền lập pháp, cũng như quyền hành pháp, được thực hiện bởi một cơ quan tương ứng, thì quyền tư pháp lại được trao cho cả hệ thống tòa án cùng thực hiện. Trong đó, TANDTC đóng vai trò là cơ quan đầu não, trung tâm quan trọng trong việc thực hiện quyền tư pháp. Nếu như các TAND thực hiện quyền tư pháp chủ yếu thông qua hoạt động xét xử và giải

⁹ Quan điểm quyền tư pháp được hiểu là quyền của tòa án rất phổ biến trong khoa học pháp lý trên thế giới. Xem John M. Finnis, “Judicial power: Past, present and future”, *Oxford Legal Studies Research Paper*, No. 22016, tr. 3, <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.2710880>; David S. Law, “A theory of judicial power and judicial review”, *Georgetown Law Journal*, Vol. 97(3), 2009, tr. 744, tr. 786 – 793, <https://ssrn.com/abstract=1112613>

thích áp dụng pháp luật trong quá trình xét xử, thì TANDTC thực hiện đầy đủ và toàn diện quyền tư pháp, trong đó, ngoài xét xử tái thẩm và giám đốc thẩm, TANDTC còn thực hiện các khía cạnh rất quan trọng như tổng kết thực tiễn xét xử của các tòa án, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; phát triển án lệ; tham gia xây dựng luật.

2.2. Phối hợp giữa Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao trong việc thực hiện quyền tư pháp tại Việt Nam hiện nay

Quyền lực nhà nước là thống nhất, tất yếu việc thực hiện quyền lực này sẽ có ảnh hưởng, tác động đến các quyền lực khác. Bản chất sự phối hợp giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp không chỉ là cách thức, lề lối làm việc của các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp, mà còn đảm bảo cho việc thực hiện hiệu quả các chức năng, mục tiêu chung của Nhà nước, bảo đảm cho quyền lực nhà nước luôn thống nhất thuộc về Nhân dân¹⁰.

Trong việc thực hiện quyền tư pháp, TANDTC là trung tâm, là chủ thể thực hiện và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về hiệu quả công tác xét xử; còn Quốc hội là cơ quan nắm giữ một loại quyền lực nhà nước độc lập và mạnh mẽ, bằng thẩm quyền của mình tác động đến việc thực hiện một loại quyền lực nhà nước khác. Vì thế, cần nhận thức rằng sự phối hợp của Quốc hội trong việc thực hiện quyền tư pháp không phải là sự chỉ đạo từ một cơ quan tối cao, hay là Quốc hội can thiệp, làm thay, ôm đồm công việc không thuộc phạm vi quyền lực của mình. Phối hợp phải được hiểu là các cơ quan hoạt động một cách nhịp nhàng trên cơ sở làm đúng, làm đủ nhiệm vụ và quyền hạn được Hiến pháp phân công.¹¹ Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền tư pháp không được xâm phạm đến nguyên tắc tư pháp độc lập – đó không chỉ là cơ sở quan trọng cho những phán quyết công bình của các tòa án, mà còn là điều kiện tiên quyết để bảo vệ Hiến pháp và các quyền của cá nhân.¹²

Vì vậy, trước nhất, yêu cầu của sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa Quốc hội và TANDTC trong việc thực hiện quyền tư pháp không phải là việc Quốc hội chủ động can thiệp hay chỉ đạo quá trình tố tụng, mà là Quốc hội phải thực hiện tốt quyền lập pháp của mình:

Một là, thông qua việc ban hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Quốc hội quyết định hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân, các nguyên tắc tổ chức và xét xử, nhiệm vụ, quyền hạn của các Tòa án nhân dân, quy chế pháp lý của

10 Lê Trường Sơn, Nguyễn Mạnh Hùng, Dương Hồng Thị Phi Phi, “Nhận thức về nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 08, tập 180, 2024, tr. 6-7.

11 Trần Ngọc Đường, *tlđđ*.

12 Alexander Hamilton, “A view of the constitution of the judicial department in relation to the tenure of good behavior”, in George W. Carey and James McClellan, *The Federalist (The Gideon Edition)*, Liberty Fund Inc., US., 2001, tr. 405.

thẩm phán,... Vì thế, hoạt động lập pháp của Quốc hội đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguyên tắc tư pháp độc lập.

Hai là, pháp luật là căn cứ cơ bản cho mọi phán quyết. Pháp luật công bằng, văn minh, tiến bộ là điều kiện tiên quyết cho một bản án công bằng, hợp tình, hợp lý. Bên cạnh đó, thông qua việc ban hành các bộ luật, luật tố tụng, Quốc hội còn quyết định quy trình, trình tự tố tụng nói chung và thủ tục tại phiên xét xử nói riêng. Vì thế, có thể nói hoạt động lập pháp của Quốc hội là nhân tố quyết định hiệu quả xét xử của TAND.

Tóm lại, nâng cao hiệu quả lập pháp chính là một trong các tiền đề để cải cách hiệu quả tư pháp. Trong đó, cần giải quyết vấn đề “nghèn thể chế” – tức là hiện tượng hệ thống các thiết chế hoạt động bế tắc, kém hiệu quả vì các quy tắc, luật lệ ôm đồm, chồng chéo và xung đột. Một hệ thống pháp luật xung đột tất yếu sẽ cho ra những bản án mâu thuẫn và việc áp dụng pháp luật thiếu thống nhất trong cả nước. Để gỡ nghèn thể chế, bên cạnh quyết tâm thay đổi, còn cần nhiều giải pháp mang tính căn cơ, trong đó quan trọng nhất là khắc phục tình trạng ôm đồm trong công tác xây dựng pháp luật và xóa bỏ sự chồng chéo, xung đột của các văn bản quy phạm pháp luật.¹³ Về phía mình, với tư cách là cơ quan nắm giữ quyền tư pháp, là cơ quan có quyền khởi thảo quy trình lập pháp, TANDTC cần chủ động đề nghị xây dựng luật không chỉ trong các lĩnh vực về tổ chức TAND, tư pháp, tố tụng mà còn đối với những lĩnh vực mà trong quá trình tổng kết xét xử, TANDTC thấy rằng cần sửa đổi, ban hành mới luật. TANDTC cần xây dựng dự luật hợp hiến, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, khoa học, hài hòa với hệ thống pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã hội, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Có như thế, Quốc hội mới thông qua được luật công bằng, hợp lẽ phải, thể hiện được những giá trị văn minh, bình đẳng, chuẩn mực, tiến bộ, cũng là một trong những yêu cầu căn bản của pháp quyền: “Luật mà không công bằng thì không phải luật”.¹⁴

Cũng cần phải chỉ ra rằng theo nguyên tắc pháp quyền, một đạo luật sẽ mất đi tính pháp quyền nếu nó không phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật, không thể hiện được các giá trị cao cả như lương tri, tự do, bình đẳng, công bằng, không phù hợp với tiến bộ xã hội và các giá trị nhân

13 Nguyễn Sĩ Dũng, “Gỡ nghèn thể chế”, *Báo Tuổi trẻ*, 2024, <https://tuoitre.vn/go-nghen-the-che-20241023093325178.htm>, truy cập ngày 08/1/2025.

14 Nguyên tắc này do triết gia Augustine khởi xướng trong tác phẩm *On the free choice of the will, on grace and free choice* có ảnh hưởng không nhỏ đến các nhà tư tưởng sau này, điển hình là triết gia Thomas Aquinas và nhà hoạt động Martin Luther Jr. King; Xem Augustine, *On the free choice of the will, on grace and free choice, and other writings*, Cambridge University Press, 2010, đoạn 1.5.11.33, tr. 10; Martin Luther Jr. King, “Letter from a Birmingham Jail”, *African Studies Center - University of Pennsylvania*, 1963, https://www.africa.upenn.edu/Articles_Gen/Letter_Birmingham.html, truy cập ngày 01/01/2025.

văn của xã hội nói chung.¹⁵ Suy cho cùng, sự phối hợp giữa Quốc hội và TANDTC trong việc thực hiện quyền tư pháp cần phải hướng đến mục tiêu bảo vệ công lý, chứ không phải là sự áp đặt của pháp luật. Mọi điều khoản của luật vẫn cần được thượng tôn, nhưng nếu việc thượng tôn pháp luật dẫn đến bất công thì tòa án cần áp dụng lẽ công bằng.¹⁶ Tại Việt Nam, lần đầu tiên Điều 6 Bộ luật Dân sự (“BLDS”) năm 2015 hiện hành quy định lẽ công bằng chỉ được áp dụng trong trường hợp vụ việc không có luật điều chỉnh, không có thỏa thuận giữa các bên, không có quy định điều chỉnh quan hệ tương tự, và chưa có án lệ. Thực tiễn xét xử tại nước ta đã cho thấy lẽ công bằng chỉ được áp dụng với ý nghĩa “cứu cánh” cuối cùng khi không còn nguồn luật nào khác, hoặc áp dụng lẽ công bằng “kèm” theo các quy phạm pháp luật đã có. Việc áp dụng lẽ công bằng chỉ có ý nghĩa đối với nền tư pháp nói riêng và pháp quyền nói chung khi và chỉ khi được độc lập với việc áp dụng pháp luật trong xét xử, nhằm giải quyết những vụ việc đặc thù khi chưa có luật hoặc đã có quy định pháp luật điều chỉnh nhưng việc áp dụng quy định pháp luật vào vụ việc đó sẽ khiến cưỡng, hoặc bất công. Tùy theo tính chất vụ việc mà tòa án cần được linh động áp dụng pháp luật, hoặc lẽ công bằng, hoặc cả hai để đưa ra bản án hợp tình, hợp lẽ, xứng đáng là cơ quan bảo vệ công lý trong xã hội.

Thứ hai, nhiệm vụ hiến định quan trọng của TAND là bảo vệ quyền con người, quyền công dân (Điều 102 Hiến pháp 2013) qua hoạt động xét xử những vụ việc cụ thể. Vì thế, Quốc hội cần phải tiến hành luật hóa các quyền con người, đặc biệt là các quyền tự do cơ bản đã được quy định trong Hiến pháp như quyền tự do lập hội, quyền tự do hội họp, quyền tự do biểu tình,... làm cơ sở cho TAND xét xử các vụ việc liên quan đến quyền con người, quyền công dân. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013 quy định: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định luật”. Tuy vậy, đến nay nhiều quy định về hạn chế quyền con người, quyền công dân vẫn còn được quy định trong các văn bản dưới luật, điển hình như Pháp lệnh về tình trạng khẩn cấp năm 2000. Vì vậy, nhiệm vụ của Quốc hội là sớm luật hóa các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền công dân để việc hạn chế các quyền không trở nên tùy tiện, có nguy cơ xâm phạm các quyền, và TAND có căn cứ, cơ sở để phán quyết về tính cần thiết, hợp lý và chính đáng của các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân.

Thứ ba, Ủy ban thường vụ Quốc hội đang thực hiện một khía cạnh quan trọng của quyền tư pháp, đó là quyền giải thích Hiến pháp, luật, pháp

15 Nguyễn Xuân Tùng, “Bàn về “Nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa””, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 10, tập 235, 2011, tr. 6.

16 Wesley Newcomb Hohfeld, “Relations between Equity and Law”, *Michigan Law Review*, Vol. XI(8), 1913, tr. 543-544.

lệnh. Nói như vậy là bởi vì nhu cầu giải thích pháp luật luôn gắn liền với công việc áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc cụ thể trong đời sống xã hội – là công việc mà Ủy ban thường vụ Quốc hội không thực hiện nhưng lại gắn liền với chức năng xét xử của các TAND. Vì vậy, thực tế cho thấy, Ủy ban thường vụ Quốc hội chưa bao giờ giải thích Hiến pháp, và hiếm khi giải thích luật. Tại các quốc gia như Anh, Hoa Kỳ, Ấn Độ... quyền giải thích luật thường được xem như một phần của quyền tư pháp. Tác giả A. Wagner, trong *Bách khoa thư về ngôn ngữ & ngành ngôn ngữ học*, định nghĩa giải thích pháp luật được hiểu là quá trình phân tích và giải nghĩa các văn bản pháp lý như luật và tiền lệ pháp để rút ra ý nghĩa và áp dụng vào các vụ việc cụ thể, tạo tính linh hoạt và khả năng thích ứng trong việc ra phán quyết¹⁷. Theo định nghĩa của từ điển *Black's law dictionary*, quyền tư pháp (*judicial power*) là “thẩm quyền được trao cho tòa án và các thẩm phán xem xét và quyết định các vụ việc và đưa ra phán quyết có giá trị bắt buộc thi hành đối với các vụ việc ấy; quyền giải thích và áp dụng pháp luật khi có tranh cãi phát sinh từ việc một điều gì đó có phù hợp hay không phù hợp với pháp luật điều chỉnh việc ấy”.¹⁸ Quan điểm giải thích luật là một nội dung trong quyền tư pháp của tòa án cũng phổ biến trong khoa học pháp lý trên thế giới.¹⁹ Để đảm bảo cho việc giải thích áp dụng pháp luật nhất quán trong phạm vi cả nước, Hội đồng thẩm phán TANDTC ban hành nghị quyết hướng dẫn các Tòa án áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.²⁰ Trong các nghị quyết ấy chứa đựng rất nhiều quy phạm giải thích luật trong nhiều lĩnh vực như luật phá sản (ví dụ Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐTP), luật trọng tài thương mại (ví dụ Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP), pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm (ví dụ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP),... trong đó nổi bật là giải thích nhiều điều khoản về các tội phạm trong Bộ luật hình sự năm 2015. Có thể nói đây là những văn bản giải thích luật “không chính thức” (vì không được Hiến pháp trao quyền) nhưng cần được ban hành để đáp ứng nhu cầu xét xử. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, Ủy ban thường vụ Quốc hội và TANDTC cần phối hợp chặt chẽ để ban hành các nghị quyết giải thích luật kịp thời, đáp ứng nhu cầu của xã hội và đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật trong phạm vi cả nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực tố tụng và

17 A. Wagner, “Law on Language”, in Keith Brown (ed.), *Encyclopedia of Language & Linguistics (Second Edition)*, Elsevier Science, 2006, tr. 731 – 737.

18 Bryan A. Garner (ed.), *Black's law dictionary*, 8th edition, Thomson Reuters, 2004, p. 2478.

19 Legal Information Institute, “Statutory Interpretation”, *Cornell Law School*, https://www.law.cornell.edu/wex/statutory_interpretation, truy cập ngày 05/12/2024; Frank H. Easterbrook, “Legal interpretation and the power of the judiciary”, *Harvard Journal of Law and Public Policy*, Vol. 87(7), 1984, tr. 94 – 99; William Baude, Stephen E. Sachs, “The law of interpretation”, *Harvard Law Review*, Vol. 130(4), 2017, tr. 1093, 1137, 1147.

20 Điều 48 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024.

hành sự. Trong tương lai, cần thay đổi tư duy cũ “Quốc hội ban hành luật thì chỉ Quốc hội hoặc Ủy ban thường vụ mới có quyền giải thích luật” và nghiên cứu chuyển quyền giải thích luật nói riêng và giải thích pháp luật nói chung cho TANDTC.

Kết luận

Mối quan hệ phân công, phối hợp giữa Quốc hội và TANDTC trong việc thực hiện quyền tư pháp có những đặc điểm như sau: Một là, mối quan hệ phân công, phối hợp giữa Quốc hội và TANDTC về cơ bản vẫn được xây dựng trên nền tảng là học thuyết tập quyền xã hội chủ nghĩa, nhưng có sự tiếp thu những hạt nhân hợp lý của học thuyết phân quyền. Hai là, mối quan hệ phân công, phối hợp giữa Quốc hội và TANDTC được đặt trong sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, phải được thiết kế để đạt được những mục tiêu chung của đất nước, đặc biệt là phù hợp với các đặc trưng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ba là, mối quan hệ phân công, phối hợp giữa Quốc hội và TANDTC phải được đặt trong nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, không có sự phân lập, đối trọng về bản chất và mục tiêu chính trị giữa các nhánh quyền lực nhà nước. Bốn là, trong việc thực hiện quyền tư pháp, TANDTC là trung tâm, là chủ thể thực hiện và chịu trách nhiệm trước nhân dân về hiệu quả công tác xét xử; còn Quốc hội là cơ quan nắm giữ một loại quyền lực nhà nước độc lập và mạnh mẽ tác động đến việc thực hiện một loại quyền lực nhà nước khác. Vì vậy, sự phối hợp giữa Quốc hội và TANDTC là sự phối hợp giữa hai cơ quan thực hiện quyền lực nhà nước có sự ngang bằng tương đối về địa vị, chứ không nên hiểu là sự chỉ đạo hay can thiệp từ Quốc hội trong việc thực hiện quyền tư pháp. Hay nói cách khác, sự phối hợp giữa Quốc hội và TAND nói chung và TANDTC nói riêng không làm ảnh hưởng đến nguyên tắc tư pháp độc lập.

Vì vậy, yêu cầu của sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa Quốc hội và TANDTC trong việc thực hiện quyền tư pháp không phải là việc Quốc hội chủ động can thiệp hay chỉ đạo quá trình tố tụng, mà trước nhất là Quốc hội phải thực hiện tốt quyền lập pháp của mình nhằm đảm bảo TAND có cơ sở pháp luật rõ ràng, nhất quán, công bằng để ban hành các phán quyết công bằng. Về phía mình, TANDTC cần chủ động đề nghị xây dựng luật không chỉ trong các lĩnh vực về tổ chức TAND, tư pháp, tố tụng mà còn đối với những lĩnh vực mà trong quá trình tổng kết xét xử TANDTC thấy rằng cần sửa đổi, ban hành mới luật. Quốc hội cũng cần luật hóa các quy định về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là quy định về hạn chế quyền con người, quyền công dân làm cơ sở cho TAND và TANDTC thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ các quyền con người, quyền công dân. Cuối cùng, trong giai đoạn hiện nay, Ủy ban thường vụ

Quốc hội và TANDTC cần phối hợp chặt chẽ để ban hành các nghị quyết giải thích luật kịp thời; trong tương lai, cần nghiên cứu chuyển quyền giải thích luật nói riêng và giải thích pháp luật nói chung cho TANDTC với tư cách là cơ quan đứng đầu nền tư pháp nước nhà, thực hiện tốt công tác bảo đảm việc áp dụng thống nhất pháp luật trong phạm vi cả nước. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Augustine, *On the free choice of the will, on grace and free choice, and other writings*, Cambridge University Press, 2010
- [2] William Baude, Stephen E. Sachs, “The law of interpretation”, *Harvard Law Review*, Vol. 130(4), 2017
- [3] Nguyễn Đăng Dung, *Thế chế Tư pháp trong Nhà nước pháp quyền*, Nxb Tư pháp, 2005 [trans: Nguyen Dang Dung, *Judicial Institutions in the Rule of Law State*, Justice Publishing House, 2005]
- [4] Trần Ngọc Đường, “Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp*, 2015 [trans: Tran Ngoc Duong, “State power is unified, with division of labor, coordination and control among state agencies in the implementation of legislative, executive and judicial powers” in the Constitution of the Socialist Republic of Vietnam”, *Ministry of Justice Electronic Information Portal*, 2015]
- [5] Frank H. Easterbrook, “Legal interpretation and the power of the judiciary”, *Harvard Journal of Law and Public Policy*, Vol. 87(7), 1984
- [6] John M. Finnis, “Judicial power: Past, present and future”, *Oxford Legal Studies Research Paper*, No. 22016, <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.2710880>
- [7] Alexander Hamilton, “A view of the constitution of the judicial department in relation to the tenure of good behavior”, in George W. Carey and James McClellan, *The Federalist (The Gideon Edition)*, Liberty Fund Inc., US., 2001
- [8] Wesley Newcomb Hohfeld, “Relations between Equity and Law”, *Michigan Law Review*, Vol. XI(8), 1913
- [9] David S. Law, “A theory of judicial power and judicial review”, *Georgetown Law Journal*, Vol. 97(3), 2009, <https://ssrn.com/abstract=1112613>
- [10] Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Tất Viễn, *Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân: Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2008 [trans: Nguyen Duy Quy, Nguyen Tat Vien, *The Socialist Republic of Vietnam's rule of law state of the people, by the people, for the people: Theory and practice*, National Political Publishing House, 2008]
- [11] Lê Trường Sơn, Nguyễn Mạnh Hùng, Dương Hồng Thị Phi Phi, “Nhận thức về nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 08, tập 180, 2024 [trans: Le Truong Son, Nguyen Manh Hung, Duong Hong Thi Phi Phi, “Awareness of the principle that “state power is unified, with division, coordination and control among state agencies in implementing legislative, executive and judicial powers” of the socialist rule of law state of Vietnam”, *Vietnam Journal of Legal Science*, Vol. 180(8), 2024]
- [12] Nguyễn Xuân Tùng, “Bàn về “Nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa””, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 10, tập 235, 2011 [trans: Nguyen Xuan Tung, “On the “Principle of Socialist Rule of Law”, *Democracy and Law Magazine*, Vol. 235(10), 2011]
- [13] A. Wagner, “Law on Language”, in Keith Brown (ed.), *Encyclopedia of Language & Linguistics (Second Edition)*, Elsevier Science, 2006